

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 28-4-2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng.

Bà Lê Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 16/4/2025 đối với bị cáo:

Võ Thanh T; Sinh ngày 31/5/2000; Nơi sinh: Đăk Lăk; Nơi cư trú: tổ dân phố số 1, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H (sinh năm 1970), con bà Trần Thị M (sinh năm 1971).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 16/4/2025. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Công ty Cổ phần TG; Địa chỉ: phường T, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là ông Đoàn Văn Hiểu E – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Hoàng Y – Chức vụ: Giám đốc bán hàng Khu vực (RSM). Bà Y ủy quyền lại cho ông Trần Phước L – Chức vụ: Nhân viên an ninh. Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng. Ông L vắng mặt không có lý do.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị S, sinh năm 1969, địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2023, Võ Thanh T được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty Cổ phần TG và được công ty phân công về làm việc tại Cửa hàng ĐMX, địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng với vị trí là nhân viên kho, có trách nhiệm quản lý tài sản tại cửa hàng. Ngày 05/02/2024, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động để trong kho do mình quản lý đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Lúc này lợi dụng quyền quản lý kho của mình, Võ Thanh T đi vào trong kho lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 giấu vào trong người rồi đem tới tiệm cầm đồ Sang cầm cố với giá 6.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Đến ngày 25/02/2024, T tiếp tục đến tiệm cầm đồ S lấy thêm số tiền 4.000.000 đồng, số tiền này T cũng đã sử dụng hết. Đến ngày 15/3/2024, Võ Thanh T nghỉ việc tại Cửa hàng ĐMX. Quá trình kiểm kê kho thì cửa hàng phát hiện bị mất điện thoại như đã nêu trên nên đã đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan Công an tiến hành mời Võ Thanh T lên làm việc thì T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hòa Vang kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 trị giá 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSHV ngày 01/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Võ Thanh T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Tham ô tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh T mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 đã được trả cho Công ty TG, không có ai có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 cho bà Trần Thị S, bị cáo đã trả cho bà S số tiền trên, bà S không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Võ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

** Bị cáo nói lời nói sau cùng:*

- Bị cáo Võ Thanh T đã biết hành vi của mình là sai, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Võ Thanh T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 05/02/2024, lợi dụng công việc được giao là quản lý tài sản tại Cửa hàng ĐMX nên Võ Thanh T đã có hành vi lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 trị giá 20.000.000 đồng sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Võ Thanh T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, lợi dụng vào công việc được Công ty giao là quản lý tài sản của Cửa hàng ĐMX, bị cáo Võ Thanh T đã có hành vi Tham ô tài sản mà ở đây là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 có giá trị là 20.000.000 đồng.

Bị cáo T là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cửa hàng ĐMX thuộc Công ty TG, làm thất thoát tài sản của công ty. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự. Vì vậy,

bị cáo Võ Thanh T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả đã gây ra, HĐXX xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, cải tạo giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Võ Thanh T đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho chị Trần Thị S là chủ tiệm cầm đồ nơi bị cáo cầm cố chiếc điện thoại số tiền 10.000.000 đồng, chị S không có yêu cầu gì thêm. Đồng thời, tài sản bị cáo đã chiếm đoạt cũng đã được thu hồi trả lại cho Công ty TG. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Đồng thời cũng thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, do vậy bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

[4] Đối với bà Trần Thị S, là chủ tiệm cầm đồ “S”, nơi bị cáo cầm cố chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty TG. Khi cầm cố chiếc điện thoại này thì bà S không hề hay biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với bà Trần Thị S là có cơ sở nên HĐXX không đề cập đến giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu xanh, dung lượng 128GB, Imel 1: 351421791336541, Imel 2: 35142179155070 đã được thu hồi trả cho Công ty TG, Công ty không có ý kiến gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thanh T đã bồi thường cho bà Trần Thị S số tiền 10.000.000 đồng, bà S không có yêu cầu gì thêm. Về phần bồi thường thiệt hại bị cáo đã thực hiện xong nên HĐXX cũng không đề cập giải quyết.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo: biết rõ hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Võ Thanh T** phạm tội "Tham ô tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Võ Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2025.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về thời hạn kháng cáo*: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/4/2025. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng KTNV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM